TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G-TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 25/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lịch và ông Nguyễn Mạnh Diễn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Cường - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Nguyễn Văn Tập, Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2023, tại Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 24/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/HSST-QĐ ngày 16/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 16/ 2023/HSST – QĐ ngày 22/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Th, sinh năm 1984; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn NX, xã ĐB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1945; Gia đình có 03 anh em, bị cáo thứ 2; vợ Phạm thị S, sinh năm 1991; con 01 con, sinh năm 2021; không tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Bản án số 68/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung bị cáo 03 triệu đồng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong phần án phí và hình phạt bổ sung ngày 30/10/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 28/4/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn Đ, sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn NX, xã ĐB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 05/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn Dị, đã chết và bà Lê Thị G, sinh năm 1958; gia đình có 04 anh em, bị cáo thứ nhất; vợ Đinh Thị H, sinh năm 1979; con: có 03 con sinh năm 2000, 2003, 2009; không tiền án, tiền sự. Năm 1998 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Lục Ngạn, Bắc Giang.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 28/4/023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1983, giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn NP, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 9/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Q, đều đã chết. Gia đình có 03 anh em, bị cáo thứ 3; vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1990; con: có 02 con sinh năm 2009 và 2015; không tiền án, tiền sự;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 28/4/023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn NP thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; gia đình có 03 chị em, bị cáo thứ 2; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988; con: có 03 con, sinh năm 2010, 2011, 2022; không tiền án, tiền sự;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 28/4/023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Văn B1, sinh năm 1990; giới tính: Nam, nơi cư trú: thôn NX, xã ĐB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Học phổ thông: 8/12, nghề nghiệp Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng văn Ch, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966; gia đình có 03 chị em, bị cáo thứ 2; vợ Đinh Thị Ph, sinh năm 1993; con có 3 con: sinh năm 2011, 2015, 2020. Không tiền án, tiền sự. Năm 2009 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Thái Nguyên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 28/4/023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Đinh Hữu Th1, sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn NX, xã ĐB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông 12/12, nghề nghiệp Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hữu T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959; gia đình có 3 chị em, bị cáo thứ 3. Vợ, con chưa có, không tiền án, tiền sự

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 28/4/023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2023, tại gian phòng khách nhà bà Lê Thị G ở thôn NX, xã ĐB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn Th, Đặng Văn Đ, Đặng Văn B1, Đinh Hữu Th1, Nguyễn Văn B cùng đánh bạc

sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Quá trình đánh bạc Th là người xóc cái. Các đối tượng quy định với nhau mức độ sát phạt là đặt cửa thấp nhất 50.000đ và cao nhất là 500.000đ. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác công an huyện G bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: gồm 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nhựa màu xanh và thu số tiền 18.830.000đ trong đó xác định số tiền các bị cáo đánh bạc là 12.670.000đ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai: Buổi sáng ngày 26/4/2023 các bị cáo đến nhà bà Lê Thị G là mẹ đẻ Đặng Văn Đ ăn giỗ. Sau khi ăn cỗ xong khoảng 13 giờ cùng ngày Đ, Th, B1, B, T cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa thì tất cả cùng đồng ý. Đ cắt 4 quan vị hình tròn, lấy bát, lấy đĩa sứ màu trắng rồi cùng các đối tượng ngồi tại chiếu nhựa màu xanh có sẵn ở gian phòng khách nhà bà G để đánh bạc. Khi các đối tượng rủ nhau chơi đánh bạc thì bà G không biết việc các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà mình. Quá trình đánh bạc Th cầm cái, trực tiếp xóc cái để các bị cáo khác đặt cửa. Các bị cáo tham gia đánh bạc được một lúc thì Đinh Hữu Th1 cũng vào tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Các bị cáo quy định cách thức chơi đánh bạc và mức độ sát phạt như sau: Đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sử dụng chiếc đĩa sứ, bát sứ loại bát ăn cơm và 4 quân vị hình tròn cắt từ quân bài chắn một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ đen để đánh bạc. Khi chơi, người xóc cái sẽ để 4 quân vị hình tròn trên đĩa rồi úp chiếc bát sứ lên và xóc để những người còn lại đặt cửa. Có hai cửa để người tham gia chơi là cửa chẵn và cửa lẻ. Cửa chẵn là khi có 2 hoặc 4 quân vị có mặt trùng nhau, cửa lẻ là khi trên đĩa có 01, 03 quân vị cùng màu với nhau. Sau khi người xóc cái xóc đĩa xong và đặt chiếc đĩa xuống chiếu thì các người chơi còn lại có thể đặt tiền ở các cửa, không giới hạn số tiền đặt, thường thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 500.000đ, đặt cửa xong thì người xóc cái sẽ mở bát ra nếu về cửa nào thì người đặt cửa đó sẽ thắng và được người cầm cái trả số tiền bằng số tiền đã đặt. Nếu thua sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cho nhà cái. Các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số: 38/CT- VKSGB, ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo: Đặng Văn Th, Đặng Văn Đ, Đặng Văn B1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Đinh Hữu Th1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội các bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Th** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Đ** từ 25 đến 30 triệu đồng,

không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** từ 25 đến 30 triệu đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 20 đến 25 triệu đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn B1** từ 20 đến 25 triệu đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo **Đinh Hữu Th1** từ 20 đến 25 triệu đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị hình tròn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.670.000đ.

Các bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này không bị khiếu nại nên đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với B1 bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được và những tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2023 tại gian phòng khách nhà bà Lê Thị G thôn NX, xã ĐB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn Th, Đặng Văn Đ, Đặng Văn B1, Đinh Hữu Th1, Nguyễn Văn B đã cùng nhau tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Quá trình đánh bạc Th là người xóc cái. Các đối tượng quy định mức độ sát phạt là đặt cửa thấp nhất 50.000đ và cao nhất là 500.000đ. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác công an huyện G bắt quả tang thu giữ vật

chứng gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, thu giữ số tiền là 18.830.000đ trong đó xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.670.000đ.

Hành vi của 06 bị cáo Th, T, Đ, B, B1, Th1 đã phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội đánh bạc của 06 bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đều nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, tước đoạt tiền bạc của nhau nên vẫn vi phạm. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm chung về số tiền cơ quan điều tra thu giữ là 12.670.000đ.

[4] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm theo Điều 17 BLHS nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm và câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình phạm tội nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. 06 bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc và cùng trực tiếp thực hiện tội phạm nên có vai trò ngang nhau. Nổi bật trong vụ án có bị cáo Th cầm cái xóc đĩa, bị cáo Đ chuẩn bị công cụ để đánh bạc.

Bị cáo **Đặng Văn Th** là người xóc cái trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 29/7/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Bị cáo không rút ra bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi đánh bạc. Do vậy, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tính giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã Đ nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 BLHS. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo được xác định là không có án tích. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Do vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng giúp bị cáo có thời gian hoàn lương và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo **Đặng Văn Đ** là người dùng số tiền lớn nhất để đánh bạc, chuẩn bị công cụ để cho các bị cáo cùng đánh bạc và địa điểm đánh bạc tại nhà mẹ đẻ bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội bảo

vệ tổ quốc từ năm 1998 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo **Nguyễn Văn B** là người dùng số tiền lớn thứ 2 để tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo giao nộp 01 B1 lai nộp số tiền 25.200.000đ để đảm bảo thi hành án. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo **Nguyễn Văn T** tham gia chơi đánh bạc cùng 5 bị cáo. Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 2.600.000đ. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo **Đặng Văn B1** tham gia chơi đánh bạc cùng 05 bị cáo khác. Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 2.170.000đ. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự bảo vệ tổ quốc. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo **Đinh Hữu Th1** tham gia chơi đánh bạc cùng 5 bị cáo. Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 400.000đ, ít nhất trong số 6 bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Thực tế vụ án thấy hành vi vi phạm pháp luật không phải là bản chất, là mục đích mong muốn đạt đến của 6 bị cáo, mà chỉ là bộc phát nhất thời khi có điều kiện cho phép. Áp dụng biện pháp trừng phạt có tính chất kinh tế đối với hành vi phạm tội của các bị cáo sẽ không tước bỏ khả năng, cơ hội tái hòa nhập cộng đồng của các bị cáo, tạo điều kiện để bản thân người phạm tội có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm; đồng thời giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 BLHS cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo 5 bị cáo Đ, B, T, B1, Th1.

[5] 06 bị cáo đánh bạc nhằm mục đích lợi nhuận do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 đối với các bị cáo. Tuy nhiên 5 bị cáo đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền đối với 5 bị cáo Đ, B, T, B1, Th1. Phạt bổ sung bị cáo Th 10 triệu đồng.

[6] Vật chứng: Số tiền 12.670.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 6.160.000đ thu giữ của bị cáo Đ, quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền của vợ Đ là chị Đặng Thị H đưa cho Đ giữ hộ. Chị H không biết việc Đ và các bị cáo khác đánh bạc, nên cơ quan CSĐT công an huyện G đã trả lại chị H số tiền trên là phù hợp.

Đối với 01 chiếu nhựa màu xanh, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với bà Lê Thị G là chủ nhà, quá trình điều tra xác định khi các đối tượng đánh bạc tại nhà bà G, bà G không biết. Do đó không có căn cứ xử lý đối với bà G.

[9] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội các bị cáo về tội đã truy tố, đề xuất mức hình phạt, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Th, Đặng Văn Đ, Đặng Văn B1, Đinh Hữu Th1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc".

2. Điều luật áp dụng, mức hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đặng Văn Th 09 *(chín)* tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Giao bị cáo cho UBND xã ĐB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Đ 25 (Hai mươi lăm) triệu đồng.**

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 25 (Hai mươi lăm) triệu đồng.**

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 20 triệu đồng.**

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn B1 20 triệu đồng.**

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Đinh Hữu Th1 20 triệu đồng.**

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nhựa.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.670.000đ.

Theo B1 bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Văn Th, Đặng Văn Đ, Đặng Văn B1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Đinh Hữu Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án và VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THA huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Vũ Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**